

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 19 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đồi

Bà Trương Thị Kim Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1995, tại Long An; Nơi thường trú: Ấp 1A, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 02/2016/HS-ST ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/4/2017, chưa đóng án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, chưa thi hành về trách nhiệm dân sự của bản án, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2019 đến nay (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Nguyễn Thịnh P (vắng mặt), Lê Thành Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn P là người nghiện chất ma túy. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23 tháng 10 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn P thuê một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ chở bằng xe máy đến khu vực cầu L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh mua của người phụ nữ tên P không rõ họ tên, địa chỉ 02 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng để sử dụng. Bị cáo P cất giấu 02 gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước và tiếp tục thuê người đàn ông trên về gần đến nhà của bị cáo P thuộc ấp 4, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo xuống xe đi bộ thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, kiểm tra phát hiện bị cáo P đang cất giấu chất ma túy đá trong người nên tiến hành lập biên bản tạm giữ bị cáo P và vật chứng để điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ quả tang gồm có: 02 gói chất ma túy đá bị cáo P mua để sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màu vàng, không kiểm tra số sim.

Tại kết luận giám định số 571/2019/KLGD ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An, kết luận: 02 gói chất ma túy thu giữ quả tang trong người của bị cáo Nguyễn Văn P có chứa thành phần Methamphetamine, khối lượng là 0,2927g (Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,1828 gam).

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSĐH ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Văn P gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức hình phạt từ 02 năm tù đến 03 năm tù; đề nghị áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về tang vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: một gói niêm phong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,1828gam của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An hoàn lại sau giám định;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màu vàng, không kiểm tra số sim.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn P không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với người phụ nữ tên P không rõ nhân thân lai lịch có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn P tại khu vực L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, và người đàn ông chở bị cáo P đi mua ma túy, do không xác định được nhân thân lai lịch của những người này và chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo P, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn P hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn P trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 23 tháng 10 năm 2019, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng với bản kết luận giám định số 571/2019/KLGD ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, bị cáo Nguyễn Văn P là người nghiện ma túy, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/10/2019, tại khu vực ấp 4, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, kiểm tra phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn P có hành vi cất giấu 02 gói chất ma túy trong túi quần đang mặc. Qua điều tra, bị cáo P khai nhận 02 gói chất ma túy này do bị cáo P mua tại khu vực cầu L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh với giá 400.000 đồng cất giấu để sử dụng dần nhưng chưa sử dụng thì bị bắt quả tang. Kết quả giám định 02 gói chất ma túy bị cáo

P cất giấu nêu trên để sử dụng có chứa thành phần Methamphetamine, khối lượng là 0,2927 gam.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn P với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất trật tự xã hội.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Ngày 06/01/2016, bị cáo Nguyễn Văn P bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/4/2017, chưa đóng án phí sơ thẩm, chưa thi hành về trách nhiệm dân sự của bản án, chưa được đương nhiên xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn P thuộc trường hợp tái phạm; do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn P là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với một gói niêm phong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,1828gam của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An hoàn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màu vàng, không kiểm tra số sim thu giữ của bị cáo P, không có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn P không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập, xem xét.

[7]. Đối với người phụ nữ tên P không rõ nhân thân lai lịch có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn P tại khu vực cầu L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh và người đàn ông chở bị cáo P mua chất ma túy do không xác định được nhân thân lai lịch của người này và chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo P, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2019.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn P 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/02/2020) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: một gói niêm phong có chứa chất ma túy đá loại Methamphetamine khối lượng 0,1828gam của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An hoàn lại sau giám định (theo kết luận giám định số 571/2019/KLGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màu vàng, không kiểm tra số sim.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 50 – 20/01/2020 ngày 20 tháng 01 năm 2020.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thanh